

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 160/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững
giai đoạn 2013 - 2015

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTgCP, các Vụ, Cục, Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b), HĐC. 240

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2013 - 2015

(Ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015 (sau đây gọi là Kế hoạch hành động) nhằm xác định một số nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu trong giai đoạn 2013 - 2015 để thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thể chế phát triển bền vững, nâng cao chất lượng quản trị quốc gia đối với phát triển bền vững (PTBV) đất nước

a) Hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm đảm bảo khung pháp lý đầy đủ cho việc thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020.

b) Đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng; nâng cao tính minh bạch trong quản lý nhà nước các lĩnh vực; kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy các cấp để đảm nhiệm công tác quản lý PTBV.

c) Xây dựng và thực hiện các chương trình/kế hoạch hành động các ngành, các cấp về PTBV.

2. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

a) Xây dựng và thực hiện các chương trình truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về PTBV.

b) Tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin truyền thông trong việc nâng cao nhận thức của người dân về các chủ trương, chính sách và chiến lược phát triển bền vững của đất nước; phổ biến nội dung, thông tin về PTBV.

c) Nâng cao trách nhiệm tham gia của các tổ chức đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ

Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Sinh viên Việt Nam, ...) trong công tác truyền thông về PTBV.

d) Đưa nội dung giáo dục về PTBV vào giảng dạy trong hệ thống giáo dục và đào tạo.

3. Lồng ghép các nguyên tắc, nội dung phát triển bền vững trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển

a) Rà soát, đánh giá tính bền vững của các chiến lược, quy hoạch phát triển ngành hiện nay.

b) Lồng ghép các quan điểm, nguyên tắc, mục tiêu PTBV trong các chiến lược, chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển, chương trình mục tiêu quốc gia.

c) Đưa các chỉ tiêu PTBV vào hệ thống kế hoạch các cấp.

4. Tăng cường giám sát, đánh giá các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững

a) Xây dựng và ban hành các chỉ tiêu PTBV ngành/lĩnh vực phù hợp với đặc thù của mỗi ngành/lĩnh vực.

b) Xây dựng và ban hành bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV cấp địa phương.

c) Nghiên cứu, tính toán các chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV của Chiến lược để công bố theo lộ trình.

d) Xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện PTBV.

5. Xây dựng và triển khai các mô hình, sáng kiến phát triển bền vững

a) Xây dựng và thực hiện các mô hình, sáng kiến PTBV ngành.

b) Xây dựng và thực hiện các mô hình, sáng kiến PTBV của các địa phương.

6. Từng bước thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh

a) Xây dựng khung pháp lý, cơ chế chính sách thúc đẩy thực hiện tăng trưởng xanh.

b) Nghiên cứu việc xây dựng Trung tâm tăng trưởng xanh mang tầm khu vực, đặt trụ sở tại Việt Nam.

c) Nghiên cứu, tính toán chỉ tiêu GDP xanh để công bố theo lộ trình.

7. Tăng cường các nguồn lực tài chính để thực hiện phát triển bền vững

a) Ưu tiên nguồn chi từ Ngân sách nhà nước cho việc xây dựng hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách, kế hoạch hành động về PTBV, nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ PTBV, giáo dục truyền thông nâng cao nhận thức; nâng cao năng lực quản lý và thực hiện PTBV.

b) Thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển bền vững quốc gia.

c) Thu hút, sử dụng có hiệu quả các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), tài trợ của các tổ chức quốc tế, cá nhân trong và ngoài nước cho các hoạt động PTBV.

d) Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút, huy động các nguồn lực tài chính từ mọi thành phần trong xã hội, đặc biệt từ cộng đồng doanh nghiệp cho PTBV.

8. Phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng cường năng lực quản lý và thực hiện phát triển bền vững

a) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý và thực hiện PTBV cho cán bộ quản lý các cấp, các tổ chức đoàn thể và cộng đồng doanh nghiệp.

b) Phát triển đồng bộ đội ngũ nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu PTBV với cơ cấu hợp lý theo ngành và theo lĩnh vực PTBV.

c) Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý PTBV.

9. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và tăng cường sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong thực hiện phát triển bền vững

a) Tăng cường vai trò của cộng đồng doanh nghiệp trong thực hiện PTBV đất nước.

b) Nâng cao trách nhiệm tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và cộng đồng dân cư trong thực hiện PTBV.

c) Tăng cường năng lực các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ, cộng đồng doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trong tư vấn phản biện, kiến nghị chính sách về PTBV.

10. Tăng cường vai trò của khoa học và công nghệ trong thực hiện phát triển bền vững

a) Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ PTBV.

b) Thực hiện nghiên cứu và phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu và năng lượng, chuyển giao các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường.

c) Phát triển và tăng cường năng lực hệ thống các cơ quan nghiên cứu, đào tạo, tư vấn, dịch vụ khoa học và công nghệ phục vụ PTBV.

11. Tăng cường hợp tác quốc tế về phát triển bền vững

- a) Tăng cường hợp tác trao đổi thông tin trên các lĩnh vực để thực hiện PTBV.
- b) Tiếp tục thực hiện các cam kết quốc tế và khu vực về PTBV; xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án hợp tác quốc tế để thực hiện các mục tiêu PTBV.
- c) Tham gia tích cực vào các diễn đàn khu vực như tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (GMS), Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á - Thái Bình Dương (APEC), Diễn đàn hợp tác Á - Âu (ASEM)... cũng như các diễn đàn thế giới, các diễn đàn trong khuôn khổ của Liên Hợp Quốc để giải quyết những vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, an sinh xã hội và tăng cường tiếng nói của Việt Nam trong các diễn đàn này... để thúc đẩy PTBV.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện

Căn cứ vào các nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch hành động và các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong Phụ lục 1 (kèm theo Kế hoạch này), các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết, triển khai thực hiện kịp thời và hiệu quả những nhiệm vụ và các đề án, chương trình của Kế hoạch hành động.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, các cơ quan, các tổ chức liên quan và các địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch hành động, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, gửi cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư để xem xét, tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

c) Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí từ nguồn chi đầu tư phát triển và nguồn chi sự nghiệp để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động; hướng dẫn các Bộ, ngành, cơ quan, địa phương sử dụng kinh phí đúng mục đích và hiệu quả.

d) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính điều phối, huy động các nguồn tài trợ nước ngoài để thực hiện Kế hoạch hành động.

Các Bộ, các cơ quan, tổ chức liên quan và các địa phương chủ động huy động sự tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của

pháp luật để thực hiện Kế hoạch hành động.

3. Giám sát và đánh giá

a) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo, kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án được giao chủ trì, báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu giám sát, đánh giá PTBV thuộc lĩnh vực quản lý theo lộ trình và kỳ báo cáo quy định tại Phụ lục 2 (kèm theo Kế hoạch này), gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, kiểm tra và tổng hợp việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình của Kế hoạch hành động; định kỳ hàng năm đánh giá, sơ kết kết quả thực hiện Kế hoạch hành động; theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các chỉ tiêu PTBV theo lộ trình và kỳ báo cáo quy định tại Phụ lục 2 nêu trên; năm 2015 tổng kết, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch hành động và các chỉ tiêu PTBV, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch hành động, các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động đề nghị, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

KT. THỦ TƯỚNG

PHÓ THỦ TƯỚNG

(Đã ký)

Nguyễn Thiện Nhân

